

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 162/2021/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Phương Hoa

Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/QĐXX-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng T**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1984; Nơi cư trú: Số nhà 04/15, đường N, tổ 04, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng H (đã chết) (ông H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nguyễn Thị L; đã ly hôn vợ là chị Trần Thị Thùy L và có 02 con;

Tiền án: Bản án số 322/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2014 và thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 16/7/2012; bị cáo chưa thi hành 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 135/2008/HSST ngày 12/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

- Bản án số 166/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt bị cáo 39 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 12/11/2018, thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/01/2016.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 0002203 QĐ/XPVPHC ngày 15/4/2015 của Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phạt bị cáo cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự tại trụ sở cơ quan.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 0002122 QĐ/XPVPHC ngày 24/4/2015 của Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 0002123 QĐ/XPVPHC ngày 24/4/2015 của Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phạt cảnh cáo bị cáo về hành vi Hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2021, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Anh Lê Trung A, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 1, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại đường liên thôn thuộc khu vực thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình phát hiện và nghi vấn bị cáo Trần Trọng T có liên quan đến ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Do điều kiện ánh sáng không đảm bảo, Tổ công tác đã mời những người chứng kiến là anh Lê Trung A và anh Phạm Văn H cùng đưa bị cáo Trung về trụ sở Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra và thu tại túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc 02 gói nilon màu đen, bị cáo khai nhận đó là ma túy đá, do trước đó bị cáo mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên là T1, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ giá 8.000.000 đồng,

mục đích để sử dụng dần cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác mở 02 gói nhỏ màu đen kiểm tra thì thấy 01 gói bên ngoài gói bằng nilon màu đen, bên trong là 01 túi nilon trong suốt, bên trong cùng chứa chất dạng tinh thể trong suốt và 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt nên đã niêm phong lại; thu tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen; thu tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của bị cáo 01 ví màu nâu bên trong có 1.200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản kết luận giám định số 239/KLGĐMT - PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 47,6707 gam (*bốn mươi bảy phẩy sáu nghìn bảy trăm linh bảy gam*). Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5802 gam (*không phẩy năm nghìn tám trăm linh hai gam*)”.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là anh Lê Trung A và anh Phạm Văn H đều khai như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại khu vực đường liên thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến một người nam giới khai với Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình tên là Trần Trọng T, sinh ngày 22/3/1984; nơi cư trú: Số nhà 04/15, đường N, tổ 04, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Tổ công tác đã mời các anh và đưa người nam giới này về trụ sở Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người này, thu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 02 gói nilon màu đen. Người này khai đó là ma túy đá vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của người này 01 điện thoại Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia, vỏ màu đen; thu tại túi quần phía sau bên phải 01 ví màu nâu bên trong có 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 169/CT - VKSTPTB ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Trọng T về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo,

tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 ví màu nâu bên trong có 1.200.000 đồng.

Bị cáo Trần Trọng T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra, quản lý và niêm phong điện thoại; Bản Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến là anh Lê Trung A và anh Phạm Văn H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại đường liên thôn thuộc khu

vực thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Trọng T có hành vi cất giấu 02 gói ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 48,2509 gam tại túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về lỗi, khối lượng ma túy và mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy phù hợp với dấu hiệu định khung hình phạt của tội phạm quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam; b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;....”*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm khắc.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 322/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo chưa thi hành phần hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có bố để được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như

phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới tên là Thắng nhưng bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 ví màu nâu bên trong có 1.200.000 đồng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Trọng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Trần Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine, thu của bị cáo Trần Trọng T còn lại sau giám định và bao gói.

4. Tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 ví màu nâu bên trong có 1.200.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/6/2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2021 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Án phí: Buộc bị cáo Trần Trọng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/11/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân